

# TÒA ÁN HÔN PHỐI

## NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ GIÁO LUẬT VÀ MỤC VỤ

Trình bày: Lm. Barnaba Trần Đình Phục

### Mở đầu

Giám mục Giáo phận, Đáng kể vị Tông đồ, Mục tử tốt lành, nhờ ơn Chúa Thánh Thần, thi hành nhiệm vụ coi sóc đoàn chiên trong Giáo phận của mình với ba chức năng: thánh hóa, giảng dạy và lãnh đạo (Bộ Giáo Luật 1983 (CIC/83), đ.375). Riêng về chức năng lãnh đạo, Giám mục Giáo phận có năng quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Quyền lập pháp do chính Giám mục thi hành; quyền hành pháp, đích thân ngài hoặc qua vị Tổng Đại diện hoặc các Đại diện Giám mục; quyền tư pháp, chính Ngài thi hành hoặc nhờ **Đại Diện tư pháp và các thẩm phán** (đ.391). Tòa án hôn phối của Giáo phận thi hành quyền tư pháp dưới sự chỉ định và giám sát của Giám mục bản quyền.

Nên nhớ rằng các Linh mục Quản xứ không có quyền khẳng định một hôn nhân vô hiệu hoặc thành sự khi giáo dân đến gặp ngài để trao đổi về việc xin làm đơn giải quyết hôn nhân đổ vỡ của họ. Công việc của các ngài là **điều tra sơ khởi**: *“Việc điều tra sơ khởi này phải được ủy thác cho những người mà Đáng Bản Quyền địa phương xét là có khả năng, và trao cho họ những thẩm quyền, dù không phải là thẩm quyền theo đúng nghĩa pháp lý. Trong số những người được ủy thác công việc điều tra sơ khởi này, ưu tiên phải là chính Linh mục Quản xứ hay người đã chuẩn bị cho các đôi hôn phối cử hành lễ cưới. Cũng có thể ủy thác công việc tư vấn này cho các giáo sĩ khác, các tu sĩ hay những giáo dân được Đáng Bản Quyền địa phương chuẩn nhận”*<sup>1</sup>. Linh mục Quản xứ đồng hành cùng với những gia đình đau khổ trong Giáo xứ, hướng dẫn họ làm đơn, đệ đơn lên tòa án hôn phối của Giáo phận, nếu xét thấy không thể hàn gắn hôn nhân của họ. Bởi vậy, việc xem xét hôn nhân vô hiệu hoặc thành sự dành cho Tòa án hôn phối của Giáo phận.

Để hiểu thêm về cơ cấu và nhiệm vụ của các Tòa án trong Giáo Hội, chúng ta cùng nhau tìm hiểu việc **tổ chức tòa án** gồm ba cấp: Cấp một tức là tòa án Giáo phận hoặc liên Giáo phận; tòa án cấp hai; các tòa án Tông tòa. Tiếp theo sẽ đề cập đến **các nhân sự** trong một tòa án hôn phối và **lý do tiêu hôn** được thiết lập bởi CIC/83; và cuối cùng, làm sao để **thiết lập bộ hồ sơ** đầy đủ để gửi lên tòa án Giáo phận xin công bố hôn nhân vô hiệu.

### I. Cơ cấu tòa án trong Giáo Hội

#### A. Tổ chức tòa án: Cấp một, cấp hai và Tông tòa

##### 1. Tòa án cấp một: Tòa án Giáo phận hoặc liên Giáo phận

###### a. Tòa án Giáo phận

Lãnh thổ là tiêu chí để chọn làm tòa án cấp một. Tòa án có thẩm quyền tọa lạc nơi xảy ra sự việc (đ.1410), tại nơi khế ước (đ.1411§1), tại nơi xảy ra tội phạm (đ.1412), tại nơi cư sở hay bán cư

<sup>1</sup> ĐGH PHANXICÔ, *Mitis Iudex Dominus Iesus*, ngày 15 tháng 08 năm 2015. *Những nguyên tắc về thủ tục tiến hành các vụ án tuyên bố hôn nhân bất thành*, khoản 3. Bản dịch của ĐGM Đaminh Nguyễn Văn Mạnh, Gp. Đà Lạt.

sở (đ.1413, 2°). Theo quy tắc chung, bất cứ ai cũng có thể bị kiện trước tòa án nơi họ có cư sở hoặc bán cư sở (đ.102;1408).

Rất quan trọng để nhận biết những nguyên tắc để xác định tòa án có thẩm quyền, bởi vì không ai có thể bị kết án ở tòa nếu không phải là trước thẩm quyền của Giáo Hội (đ.1407 §1). Theo điều 1672 của Bộ Giáo Luật hiện hành và Huấn thị *Dignitas Connubii*<sup>2</sup>, khoản 10, có nhiều tòa án để chọn lựa xét xử nguyên nhân vô hiệu hôn nhân. Theo đó, tòa án có thẩm quyền là: **1) Tòa án tại nơi hôn nhân được cử hành; 2) Tòa án tại nơi mà một trong hai hoặc cả hai bên có cư sở hay bán cư sở; 3) Tòa án tại nơi mà trong thực tế phải thu thập phần lớn các chứng cứ.**

Vấn đề tòa án có thẩm quyền đối với những nguyên nhân vô hiệu hôn nhân được đề cập nhiều trong Huấn thị *Dignitas Connubii* (khoản 8-21). Trong trường hợp xảy ra những tranh chấp thẩm quyền giữa các tòa án, thì vấn đề giải quyết được đặt dưới quyền của tòa kháng cáo khi các tòa án này có cùng chung tòa kháng cáo. Trong những trường hợp khác, tranh chấp thẩm quyền giữa các tòa án không cùng một tòa kháng cáo, thì Tòa án Tối cao Pháp viện Tổng tòa giải quyết.

Giám mục bản quyền thiết lập một tòa án cho Giáo phận của mình. Tòa này được gọi là tòa án cấp một. Tòa án này với quyền xử ở cấp một. Ngài đặt một vị Đại Diện tư pháp hoặc ủy viên tài phán có thường quyền xét xử. Thông thường, vị Đại Diện tư pháp (khác với Linh mục Tổng Đại diện) để thay ngài xét xử tư pháp, trừ những vụ án Giám mục dành riêng để chính ngài xét xử (đ.1420).

Giám mục Giáo phận còn có thể đặt một hay nhiều vị phó Đại Diện tư pháp (đ. 1420 §3 &4). Luật buộc ngài Đại Diện tư pháp hoặc các phó Đại Diện tư pháp là giáo sĩ, có thanh danh, có văn bằng tiến sĩ hay ít nhất là cử nhân Giáo luật và phải trên ba mươi tuổi (đ.1420 §4). Ngoài ra, Giám mục Giáo phận còn đặt các thẩm phán khác (đ.1421) cho tòa án cấp một<sup>3</sup>.

Tòa án Giáo phận được thiết lập để xét xử các vụ án hộ sự (bao gồm chức thánh, hôn phối, kiện tụng quyền lợi...) và hình sự (gồm có tội có thể bị vạ, sa thải...). Mặt khác, tòa án có thể được thiết lập để chỉ xử một vài loại vụ án, như tòa án hôn phối để xử hôn nhân vô hiệu và ly thân. Hơn nữa, một số loại vụ án phải được xét xử bởi hiệp đoàn ba thẩm phán, như các vụ án hộ sự về dây ràng buộc chức thánh và dây ràng buộc hôn phối hoặc vụ án hình sự mà có thể đưa đến hình phạt sa thải khỏi hàng giáo sĩ hay phạt vạ tuyệt thông (đ.1425 §2). Giáo luật còn quy định rằng Giám mục có thể ủy thác vụ án khó hơn hay quan trọng hơn cho tòa án ba hay năm thẩm phán (đ.1425).

## **b. Tòa án liên Giáo phận**

Nếu thiếu nhân sự làm việc trong Giáo phận của mình, các Giám mục bàn hợp để thỏa thuận với nhau cùng thành lập một tòa án liên Giáo phận. Tòa án này cần được Tòa Thánh phê chuẩn (đ.1423). Ở Việt Nam ngày nay, nhiều Giáo phận đã gửi các Linh mục và tu sĩ đi du học về chuyên môn Giáo luật, tại Ý, tại Pháp, tại Hoa Kỳ...; Sau đó ngài thành lập Tòa án hôn phối trong Giáo phận của mình. Tuy nhiên, một vài Giáo phận vẫn còn thiếu nhân sự chuyên môn. Bởi vậy, rất cần thiết để lập Tòa án hôn phối liên Giáo phận trong cùng Tổng Giáo phận.

<sup>2</sup> Huấn thị *Dignitas Connubii*, 25/01/2005.

<sup>3</sup> Vị Đại Diện tư pháp hoặc phó Đại Diện tư pháp buộc phải có văn bằng tiến sĩ hoặc ít nhất là cử nhân Giáo Luật (đ. 1420§4). Các thẩm phán cũng cần có văn bằng như vậy, nhưng luật không buộc ngài (đ.1421 §3). Giáo phận Nha Trang đã gửi thư tới Tòa Tối cao Pháp viện để xin chuẩn cho các Linh mục thẩm phán không có văn bằng Giáo luật.

## 2. Tòa án xét xử cấp hai

Tòa án cấp hai thường được đặt tại Tổng Giáo phận. Một vụ án, sau khi xét xử, khẳng định rằng, hôn nhân vô hiệu, hồ sơ phải chuyển đến tòa án cấp hai để xem xét. Tuy nhiên, sau khi Tông thư *Mitis Iudex Dominus Iesus* ra đời, tòa án xử cấp hai giữ vai trò xét xử lại các vụ án của tòa án cấp một khi có kháng án<sup>4</sup>. Tòa án Tổng Giáo phận vừa xử cấp một cho vụ án thuộc quyền mình, vừa xét xử với tư cách là cấp hai cho các vụ án trong Giáo tỉnh. Mặt khác, Hội đồng Giám mục có thể thiết lập một hay nhiều tòa án cấp hai, với sự chuẩn y của Tông tòa, để xử với tư cách là cấp hai đối các vụ án của tòa án Giáo phận hoặc liên Giáo phận thuộc cấp một (đ.1423).

Tòa án hôn phối Tổng Giáo phận Huế, trước đây là cấp hai, nhưng vì thiếu nhân sự, nên trong thời gian coi sóc mục vụ Giáo phận, Đức Tổng Giám mục Phanxicô Xaviê Lê Văn Hồng<sup>5</sup> đã xin Tòa Thánh chuyển cấp hai đến Giáo phận Nha Trang, do đó, tòa cấp hai của Tổng Giáo phận Huế là Nha Trang. Thời gian gần đây, Tổng Giáo phận Huế đã có thêm các Linh mục có chuyên môn về Giáo luật, nên chẳng, xin Tòa Thánh chuyển cấp hai về lại Tòa án của Tổng Giáo phận Huế, vì uy thế, lịch sử, truyền thống của Giáo phận!

## 3. Các tòa án Tông tòa

### a. Tòa án Thượng thẩm Rôma

Trước khi Bộ Giáo Luật 1983 ra đời, tòa án Thượng thẩm Rôma được gọi là *Sacra Romana Rota* (Thánh Thượng thẩm Rôma); ngày nay, người ta gọi là tòa án Thượng thẩm Rôma. Tòa án Thượng thẩm Rôma là tòa án thông thường được Đức Giáo Hoàng thiết lập để tiếp nhận những vụ kháng án (đ.1443). Tòa án này dành quyền xét xử các vụ án trong toàn thể Giáo Hội hoàn vũ. Các thẩm phán là những Linh mục; những luật sư có thể là giáo dân. Tòa án Thượng thẩm Rôma xét xử ở cấp hai, những vụ án cấp một xét xử và kháng cáo đến Tòa Thánh, hoặc ở cấp ba hay cấp cao hơn, hoặc những vụ án mà Đức Giáo Hoàng hoặc tự ý hoặc do yêu cầu của các bên, đã gửi đến để xin xét xử<sup>6</sup>. Ngoài ra, Tòa án Thượng thẩm Rôma xét xử những vụ án khó và phức tạp hơn. Người ta ước tính, mỗi năm, có khoảng 150 vụ án được thu nhận và giải quyết<sup>7</sup>.

### b. Tòa án Tối cao Pháp viện Tông tòa

Tòa án Tối cao Pháp viện Tông tòa là tòa án Tối cao của Giáo Hội Công Giáo. Tầm quan trọng của tòa án này hệ tại nhiều công việc hoạt động của mình như năng quyền tư pháp, năng quyền hành chính và vai trò giám sát cũng như gìn giữ công lý trong Giáo Hội. Tòa án Tối cao Pháp viện Tông tòa là tòa án duy nhất về quyền hành chính của Giáo Hội và xét xử những tranh chấp phát xuất từ một hành vi của quyền hành chính trong Giáo Hội<sup>8</sup>.

Ngoài ra, Tòa án này còn có những nhiệm vụ khác: Giải quyết những kháng cáo chống lại những bản án của tòa án Thượng thẩm Rôma: tố quyền tiêu hủy bản án và đề nghị phục hồi nguyên trạng (đ.1619-1640;1645-1648); kháng cáo những công việc mà Tòa án Thượng thẩm Rôma từ chối chấp nhận (đ.1641-1644); những vụ tranh chấp về sự vô hiệu, những thỉnh nguyện về sự phục hồi tình trạng, cũng như những vụ việc kháng nghị chống lại phán quyết của tòa Thượng thẩm Rôma; và

<sup>4</sup> Cf. đ. 1438; 1644; 1680 – 1681.

<sup>5</sup> Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Huế, từ 18/08/2012 – 29/10/2016.

<sup>6</sup> Cf. GL 1983 đ.1444; *Pastor Bonus*, khoản 128; *Dignitas Connubii*, khoản 27.

<sup>7</sup> Anne BAMBERG, *Procédures matrimoniales en droit canonique*, Paris, Ellipses, 2011, tr.14.

<sup>8</sup> Cf. GL 1983, đ.1445 §2; *Pastor Bonus*, khoản 123 §1 & §3.

cuối cùng là những vụ tranh chấp thẩm quyền giữa các tòa án cùng thuộc một tòa kháng cáo<sup>9</sup>. Cuối cùng, việc chăm lo giữ gìn thực thi công lý đúng đắn thuộc quyền của tòa án Tối cao Pháp viện Tổng tòa. Tòa án này thi hành nhiệm vụ giám sát những tòa án khác của Giáo Hội cũng như những hành động pháp lý của các tòa án này<sup>10</sup>.

## **B. Nhân sự trong một tòa án hôn phối**

### **1. Tòa án xét xử thông thường (cf. đ.1673 §3)<sup>11</sup>**

Giáo luật quy định rằng nhân sự của một Tòa án xử vô hiệu hôn nhân thông thường **gồm ba thẩm phán, một bảo hệ viên và một lục sự**<sup>12</sup>. Tòa án này còn gọi là tòa án hiệp đoàn.

Trước hết, chúng ta đề cập đến các **thẩm phán**. Các thẩm phán phải là giáo sĩ<sup>13</sup>. Để làm việc trong tòa án, các thẩm phán phải được Giám mục bổ nhiệm (đ.1421 §1). Các thẩm phán phải có bằng tiến sĩ hay ít ra là cử nhân Giáo luật (đ.1421§2)<sup>14</sup>. Giáo dân cũng có thể làm thẩm phán, nhưng phải được Hội đồng Giám mục cho phép (đ.1421 §2).

Người ta chia ra hai nhiệm vụ của thẩm phán đó là thẩm phán dự thẩm và thẩm phán phúc trình. **Thẩm phán dự thẩm** có nhiệm vụ thẩm cứu các vụ án, chẳng hạn thẩm vấn, thu thập chứng cứ để chuẩn bị cho việc xem xét, nghiên cứu lý do tiêu hôn. Ngoài việc quyết định những chứng cứ nào cần thu thập, thẩm phán dự thẩm còn thi hành nhiệm vụ đặt câu hỏi và lắng nghe những lời trình bày chứng cứ của các bên, nguyên đơn, bị đơn, và các nhân chứng. Có thể hiểu thêm, để thi hành việc này, Giám mục cũng có thể chuẩn nhận những giáo sĩ hoặc giáo dân giúp thẩm phán để thẩm cứu cũng được gọi là dự thẩm. Các vị này phải nổi bật về hạnh kiểm, khôn ngoan và đạo đức (đ.1428 §2).

Nhiệm vụ của **thẩm phán phúc trình viên** (báo cáo viên) là tường trình vụ án trong phiên họp của các thẩm phán. Vị này còn dự thảo án văn trên giấy tờ (đ.1429). Hơn nữa, trong tòa án hiệp đoàn vị thẩm phán này phúc trình và đọc bản kết luận của mình trước. Giáo luật quy định rằng *“Trong một tòa án hiệp đoàn, báo cáo viên hay phúc trình viên có bốn phận soạn thảo bản án, dựa vào những lý do được mỗi thẩm phán đưa ra trong cuộc tranh luận, trừ khi đa số thẩm phán đã ấn định trước những lý do phải được viện dẫn; sau đó, bản án phải được sự chấp thuận của mỗi thẩm phán”*(đ.1610§2).

**Bảo hệ viên**, được Đức Giám mục Giáo phận bổ nhiệm (đ.1435), có một vị trí rất đặc biệt trong tiến trình xem xét vô hiệu hôn nhân. Nhiệm vụ của bảo hệ viên là trình bày tất cả những gì có thể dẫn chứng hợp pháp để chống lại sự tuyên bố hôn nhân hay chức thánh vô hiệu (đ.1432), do đó, bảo hệ viên tham gia ngay từ đầu trong các vụ án vô hiệu hôn nhân (DC, khoản 56 §2). Bảo hệ viên có thể là giáo sĩ hoặc giáo dân, có thanh danh, khôn ngoan, nhiệt thành với công lý, có bằng tiến sĩ hoặc ít nhất là cử nhân Giáo luật (đ.1435). Giáo luật còn quy định ngặt rằng trong bất cứ vụ án xử vô hiệu hôn nhân nào, đều cần có sự tham gia của bảo hệ viên. Nếu bảo hệ viên không tham gia, các án từ đều vô giá trị (đ.1433).

<sup>9</sup> Cf. GL 1983, đ.1445 §1;1416; *Pastor Bonus*, khoản 122.

<sup>10</sup> Cf. GL 1983, đ.1445 §3; *Pastor Bonus*, khoản 121; 124.

<sup>11</sup> Điều 1673 §3: *“Những vụ án về sự bất thành của hôn nhân phải được dành cho hiệp đoàn gồm ba thẩm phán....”*.

<sup>12</sup> Cf. Nhân sự Tòa án hôn phối của Tổng Giáo phận Huế, *Lịch Công Giáo, Năm thánh Giáo phận 2019-2020*, tr.124.

<sup>13</sup> Cf. *Dignitas Connubii*, khoản 42 §2 và 43 §4.

<sup>14</sup> Thông thường, các thẩm phán và bảo hệ viên có bằng cấp theo quy định của Giáo luật. Tuy nhiên, nếu không có bằng cấp, để hợp luật, phải xin Tòa án Tối cao Pháp viện miễn chuẩn bằng cấp. Trái lại, nếu không xin miễn chuẩn bằng cấp, việc xử án vẫn hữu hiệu.

Nhiệm vụ của **Công tố viên**<sup>15</sup> là bảo vệ công ích (đ.1430). Thật vậy, trong Giáo phận khi Giám mục nhận thấy rằng một vụ án có thể nguy đến công ích, ngài chỉ định công tố viên can thiệp vào vụ án. Giáo luật quy định: “*Trong các vụ án hộ sự, Giám mục Giáo phận nhận định xem công ích có thể bị lâm nguy hay không, trừ khi luật buộc công tố viên phải can thiệp hay khi sự can thiệp này là hiển nhiên cần thiết do bản chất của sự việc*” (đ.1431 §1). Bởi vậy, chỉ khi có những hôn nhân trái luật hay bê bối, gây thiệt hại cho công ích, luật mới định cho công tố viên. Điều 1674 viết: “*Những người có năng cách kháng nghị hôn nhân là: 1° Những người phối ngẫu; 2° Công tố viên, khi sự bất thành của hôn nhân đã trở thành công khai, nếu không thể thành sự hóa, hoặc không có lợi nếu thành sự hóa*”. Mặc khác, luật còn cho phép một người có thể vừa giữ chức vụ công tố viên vừa giữ chức vụ bảo hộ viên, miễn là không phải trong cùng một vụ án (đ.1436 §1).

**Lục sự** (công chứng viên) phải tham dự trong tất cả các vụ tố tụng. Lục sự có nhiệm vụ ký vào các hồ sơ vụ án. Các án từ sẽ vô hiệu, nếu thiếu chữ ký của lục sự. Giáo luật quy định: “*Các án từ do công chứng viên soạn thảo có giá trị công tín*” (đ.1437). Lục sự cũng hiện diện lúc thẩm vấn các nhân chứng (đ.1561)<sup>16</sup>.

**Tất một lời, một Tòa án Giáo Hội xét xử những vụ án hôn nhân bao gồm ít nhất là một vị Đại Diện tư pháp, các thẩm phán, bảo hộ viên, công tố viên, lục sự. Đây là những “thừa tác viên” của một tòa án phải được đào tạo kỹ lưỡng (DC, khoản 33; 35 §2) và phải thi hành chức vụ một cách nhiệt huyết, hết mình, nghiêm túc theo luật quy định (DC, khoản 33)**<sup>17</sup>.

Ngoài năm vị cần thiết cho một vụ án hôn nhân vô hiệu vừa kể trên, Giáo luật còn dự liệu thêm các nhiệm vụ khác (không buộc) trong một tòa án. Chúng ta có thể kể ở đây: chuyên viên, luật sư, vị đại diện, hội thẩm viên.

Thật vậy, những vụ án liên quan đến bất lực hoặc tâm bệnh, cần đến **giám định viên** (expert) (đ.1574 - 1581). Giáo luật đ.1680 quy định rằng “*Trong những vụ án về sự bất lực hay về sự thiếu ưng thuận do bệnh tâm thần, thẩm phán phải nhờ đến sự giúp đỡ của một hay nhiều giám định viên, trừ khi hoàn cảnh cho thấy rõ là việc giám định không cần thiết; còn trong những vụ án khác, phải giữ những quy định của điều 1574*”. Điều 1574 ghi rõ: “*Phải nhờ đến các giám định viên, mỗi khi luật quy định hoặc một khi thẩm phán cần đến việc nghiên cứu và ý kiến của họ dựa trên những quy luật kỹ thuật hay khoa học, để chứng minh một sự kiện hay để biết thực chất của một sự vật*”.

Khi một vụ án liên quan đến việc không sử dụng đủ trí khôn do **rối loạn thường xuyên**, luật đòi buộc phải có sự giúp đỡ của các chuyên viên. Nếu không sử dụng đủ trí khôn do rối loạn mang **tính chất tạm thời**, các thẩm phán có thể cần hoặc không cần các chuyên viên<sup>18</sup>.

Giám định viên thường được vị Đại Diện tư pháp chỉ định. Các vị này có nhiệm vụ cung cấp những thông tin cần thiết trong lãnh vực chuyên môn của mình liên quan đến bản chất hay phạm vi tâm lý hoặc tâm bệnh. Kết luận của các vị này không có tính cách quyết định về phán quyết một hôn nhân thành sự hay vô hiệu. Theo đó, luật quy định rằng “*thẩm phán phải cân nhắc cẩn thận không những các kết luận của các giám định viên, ngay khi chúng ăn khớp với nhau, mà cả các hoàn cảnh khác của vụ án nữa*” (đ.1579 §1).

<sup>15</sup> Cf. DC, khoản 57-60.

<sup>16</sup> Cf. DC, khoản 61.

<sup>17</sup> Anne BAMBERG, *Procédures matrimoniales en droit canonique*, Paris, Ellipses, 2011, tr.20.

<sup>18</sup> Cf. LAWRENCE G. WRENN, *The Invalid Marriage*, Canon Law Society of America, Washington DC, 1998, tr.23.

Vai trò của **luật sư** và vị **đại diện** là cần thiết trong một vài vụ án. Tuy nhiên, điều này không buộc. Luật sư có thể do Tòa án phân nhiệm hoặc do các bên đề cử<sup>19</sup>. Nguyên đơn và bị đơn có quyền chọn cho mình một luật sư (đ.1481-1482). Vị luật sư này không phải là thành phần của Tòa án, nhưng là *pars in causa*, nghĩa là vị đại diện cho nguyên đơn hoặc bị đơn. Huân thị *Dignitas Connubii* đưa ra thêm những chỉ dẫn cho những bên muốn hiểu biết về những nó hôn nhân vô hiệu khi khẳng định rằng điều khả thi, khi phối ngẫu xin vô hiệu hôn nhân muốn xin một luật sư và một đại diện chung; tuy nhiên, trường hợp này hiếm có bởi vì chung chung hai bên vẫn còn những quyền lợi khác nhau liên quan đến vấn đề thành sự hoặc không thành sự hôn nhân của họ<sup>20</sup>.

Cuối cùng, điều 1673 §1 dự liệu rằng trong những vụ án được ủy thác cho một thẩm phán giáo sĩ duy nhất, vị này có thể mời hai **hội thẩm viên** để giúp tham gia xét xử. Tuy nhiên, hội thẩm viên không có quyền biểu quyết một vụ án. Mặt khác, Giáo luật điều 1425 §4 quy định: “*Trong việc xét xử ở cấp một, nếu không thể thiết lập thẩm phán đoàn, bao lâu tình trạng bất khả thi ấy còn kéo dài, thì Hội đồng Giám mục có thể cho phép Giám mục ủy thác các vụ án cho một thẩm phán giáo sĩ duy nhất, và nơi nào có thể được, vị này phải mời một hội thẩm và một dự thẩm giúp mình*”.

## **2. Tòa án hôn phối theo Tông thư *Mitis Iudex Dominus Iesus*<sup>21</sup>**

Trong phần này, chúng ta cùng nhau tìm hiểu về việc xét xử theo thủ tục ngắn gọn theo Tông thư *Mitis Iudex Dominus Iesus*, nghĩa là tòa án xét xử với một thẩm phán duy nhất, tố tụng ngắn gọn trước Giám mục và xét xử dựa trên tài liệu.

### **a. Tòa án xét xử thông thường với một thẩm phán duy nhất (đ.1673 §4)**

Theo cải tổ của Tông thư *Mitis Iudex Dominus Iesus*, nếu không đủ nhân sự để thiết lập tòa án hiệp đoàn ba thẩm phán thì Giám mục Giáo phận ủy thác những vụ án hôn phối cho một thẩm phán giáo sĩ duy nhất (đ.1673 §4). Thẩm phán duy nhất này phải là giáo sĩ, được chỉ định tổng quát chung cho tất cả các vụ án hoặc riêng cho từng vụ án một tùy theo Giám mục sở tại. Về chức năng, thẩm phán này có thẩm quyền thi hành những chức năng dành cho hiệp đoàn, cho vị chánh án hoặc cho báo cáo viên, trừ khi rõ ràng là trái ngược. Nếu cần, vị thẩm phán duy nhất này có thể mời thêm bởi hai hội thẩm giúp mình (đ.1425 §4; 1673 §4).

### **b. Tố tụng hôn nhân ngắn gọn hơn trước mặt Giám mục (đ. 1683-1687)**

Tông thư *Mitis Iudex Dominus Iesus* quy định hai điều kiện để xét xử hôn nhân vô hiệu theo cách ngắn gọn: cả hai **phối ngẫu đều ký đơn hoặc một bên và bên kia đồng ý; đầy đủ các chứng cứ rõ ràng**. Điều 1683 quy định: “*Chính Giám mục Giáo phận có thẩm quyền xét xử những vụ án hôn nhân bất thành với thủ tục ngắn gọn hơn mỗi khi: 1° Đơn thỉnh cầu được cả hai người phối ngẫu đệ trình hay do một trong hai bên, với sự đồng ý của bên kia; 2° Những sự kiện về người và về sự việc, được xác thực bởi các chứng cứ hoặc tài liệu mà không cần phải điều tra hay thẩm cứu kỹ lưỡng hơn, và chúng phải làm cho sự bất thành được sáng tỏ*”.

<sup>19</sup>Cf. *Dignitas Connubii*, khoản 101 §1; 112; 105 §2. Ở Tòa án hôn phối Tổng Giáo phận Strasbourg, Pháp, vị Đại Diện tư pháp chỉ định ba Linh mục trong Giáo phận làm luật sư. Các tên của vị này được ghi bên dưới mẫu đơn đề nguyên đơn có thể chọn trong lúc viết đơn xin hôn nhân của mình vô hiệu.

<sup>20</sup> Cf. *DC*, khoản 102.

<sup>21</sup> Cf. *Mitis Iudex Dominus Iesus* in *Revue de Droit Canonique*, tome 67/1, Strasbourg, 2017; Cf. Trần Ngọc Dũng, «Tổng Quát cơ cấu Tòa án Giáo phận» trong *Tài liệu Khóa Tư Pháp* từ ngày 25/2 đến ngày 02/03 năm 2019 tại Tòa Giám mục, Giáo phận Nha Trang.

Thật vậy, cách thực hiện, sau khi nhận đơn, vị Chánh án sẽ quyết định xử theo thủ tục thông thường hay ngắn gọn, tùy theo vụ án<sup>22</sup>. Ghi chú thêm rằng thủ tục ngắn gọn vẫn theo cách **tu pháp**<sup>23</sup>, **nghĩa là nhận đơn, thiết lập nghi vấn tiêu hôn, thu thập thêm chứng cứ, bản án...** Mặc dù vậy, vai trò quyết định cuối cùng vẫn là Giám mục. Để hiểu rõ điều này, Giám mục thẩm phán sẽ ra phán quyết xác nhận vô hiệu cho vụ án. Theo cách làm này, Giám mục chỉ cần xem xét hồ sơ xin tiêu hôn, và nếu ngài thấy có chắc chắn luân lý (certitudo morale) rằng hôn nhân đang xem xét vô hiệu, ngài ra phán quyết xác nhận. Nếu ngài thấy vụ án không chắc chắn vô hiệu thì ngài trả vụ án về cho Tòa án hôn phối để tiến hành xét xử theo thủ tục thông thường (cf.đ.1687 §1). Ngài không ra phán quyết phủ nhận.

### c. Tòa xử án dựa trên tài liệu (đ.1688-1690)

Theo cách xét xử ngắn gọn, vụ án có thể xét xử bằng thủ tục dựa trên tài liệu. Tông thư *Mitis Iudex Dominus Iesus* dành ba điều luật để đề cập đến vấn đề này<sup>24</sup>. Thủ tục này được thi hành khi có một tài liệu không thể bị phản đối hay khước biện, chứng minh rằng chắc chắn có một ngăn trở tiêu hôn hay thiếu hình thức giáo luật (đ.1688). Tài liệu này phải hiển nhiên và phải xác tín rằng ngăn trở đã không được miễn chuẩn (cf. đ.1688). Hơn nữa, thủ tục này đơn giản vì chỉ cần có một thẩm phán duy nhất có thể tuyên bố hôn nhân bất thành bằng một bản án (cf.đ.1688). Nên nhớ rằng thủ tục dựa trên tài liệu chỉ được áp dụng cho những vụ án vì lý do ngăn trở kết hôn hoặc thiếu hình thức Giáo luật, không xét xử hà tỷ trong sự ưng thuận kết hôn.

### C. Những lý do tiêu hôn

Yếu tố pháp lý chính yếu để trở thành vợ chồng chính là sự **kết ước hôn nhân** (đ.1055) bằng sự tự do ưng thuận của người nam và người nữ. Thêm vào đó, điều 1057 §1 quy định: “*Chính sự ưng thuận của đôi bên được biểu lộ cách hợp thức giữa những người có năng cách về mặt pháp lý làm nên hôn nhân và không một quyền lực nào của loài người có thể thay thế được sự ưng thuận ấy*”. Do đó, hôn nhân thành sự và hoàn hợp thì không có bất cứ quyền lực nào tháo gỡ. Tuy nhiên, có những hôn nhân có thể được tháo gỡ, vì nó vô hiệu ngay từ đầu, nhưng trong trường hợp nào?

Những lý do tiêu hôn được thiết lập bởi Luật Giáo hội. Cần thiết để đọc lại những khoản luật trong Quyển IV, Đề mục VII: *Bí tích hôn nhân*, đặc biệt những gì liên quan đến ngăn trở kết hôn, hà tỷ trong sự ưng thuận hôn nhân và thiếu hình thức Giáo luật. Hay nói cách khác, có ba yếu tố chính yếu làm nên kết ước hôn nhân, đó là được **thực hiện bởi người có năng cách pháp lý để kết hôn; sự tự do ưng thuận của người người nam và người nữ và sự ưng thuận này phải được biểu lộ hợp thức hóa, nghĩa là theo đúng thể thức của Giáo Hội**. Nếu thiếu hoặc khiếm khuyết một trong ba yếu tố này, kết ước hôn nhân sẽ vô hiệu. Bởi vậy, việc công bố hôn nhân vô hiệu hệ tại việc tìm ra hành vi kết ước hôn nhân bị khiếm khuyết nghiêm trọng làm cho nó bất thành. Người ta phân chia ra, một mặt, những ngăn trở hôn nhân bao gồm thứ tự thể lý và thứ tự xã hội và tôn giáo, mặt khác, đề cập đến những hà tỷ ưng thuận và thiếu hình thức Giáo luật. Sơ đồ dưới đây giúp chúng ta thấy rõ những lý do khác nhau về vấn đề tiêu hôn.

<sup>22</sup> *Mitis Iudex Dominus Iesus*, đ.1676 §2.

<sup>23</sup> *Mitis Iudex Dominus Iesus*, Lời giới thiệu mở đầu.

<sup>24</sup> *Mitis Iudex Dominus Iesus*, đ.1688 – 1690.

## 1. Những ngăn trở kết hôn

Nói đến ngăn trở kết hôn là nói đến năng cách pháp lý. Thật vậy, người có năng cách pháp lý là người được Giáo luật công nhận có đủ khả năng và tư cách để kết hôn. Giáo luật quy định mười hai ngăn trở tiêu hôn được phân chia theo thể lý, xã hội và tôn giáo.

| <b>Thể lý</b>          | <b>Xã hội</b>         | <b>Tôn giáo</b>        |
|------------------------|-----------------------|------------------------|
| Tuổi kết hôn (đ. 1083) | Họ kết bạn (đ.1092)   | Khác đạo (đ.1086)      |
| Bất lực (đ.1084)       | Pháp tộc (đ.1094)     | Chức thánh (đ.1087)    |
| Họ máu (đ.1091)        | Công hạnh (đ.1093)    | Lời khấn dòng (đ.1088) |
|                        | Dây hôn phối (đ.1085) |                        |
|                        | Bất cóc (đ.1089)      |                        |
|                        | Tội ác (đ.1090)       |                        |

## 2. Những hà tỳ trong sự ưng thuận kết hôn

Sự tự do ưng thuận của đôi nam nữ phải được thể hiện trong sự sáng suốt của lý trí và ước muốn tự do. Nếu không, sự ưng thuận có thể bị hà tỳ và dẫn đến việc kết hôn sẽ không thành sự hay nói cách khác là vô hiệu. Những hà tỳ ưng thuận kết hôn được quy định trong những điều luật dưới đây. Toà án hôn phối căn cứ vào những khoản luật này để xem xét và quyết định một hôn nhân thành sự hay vô hiệu.

|  |
|--|
| Điều kiện (CIC/83, đ.1102 // CCEO/90 <sup>25</sup> , đ.826)                              |
| Sợ hãi (CIC/83, đ.1103 // CCEO/90, đ.825)  |
| Lừa gạt (CIC/83, đ.1098 // CCEO/90, đ.821)   |
| Làm lẫn (CIC/83, đ.1097 // CCEO/90, đ.820)   |
| Không biết (CIC/83, đ.1096 // CCEO/90, đ.819)  |
| Giả vờ toàn phần (CIC/83, đ.1101§1 // CCEO/90, đ.824)                                    |
| Giả vờ một phần (CIC/83, đ.1101§2 // CCEO/90, đ.824)                                     |
| <b>Không có khả năng kết hôn</b>   |
| Thiếu khả năng sử dụng trí khôn (CIC/83, đ.1095,1° // CCEO/90, 818,1°)                   |
| Thiếu nghiêm trọng khả năng phân định (CIC/83, đ.1095,2° // CCEO/90, 818,2°)             |
| Thiếu khả năng đảm nhận những bổn phận của hôn nhân (CIC/83, đ.1095,3°// CCEO/90,818,3°) |

## 3. Thiếu hình thức Giáo luật

Sự ưng thuận của người nam và người nữ phải được biểu lộ theo thể thức của Giáo luật quy định. Nói nôm na thể thức này chính là nghi thức kết hôn. Nếu không cử hành hoặc cử hành không đúng theo thể thức của Giáo Hội thì hôn nhân vô hiệu.

|   |
|---|
| Không theo thể thức Giáo luật (CIC/83, đ.1108 - 1119) |
|---|

<sup>25</sup> Cf. Bộ Luật Giáo Hội Đông Phương 1990.



## II. Hồ sơ nguyên đơn xin công bố hôn nhân vô hiệu

### A. Những loại giấy tờ cần thiết trong bộ hồ sơ

Một bộ hồ sơ đầy đủ gửi đến Tòa án Hôn phối Tổng Giáo phận Huế<sup>26</sup> để xin công bố hôn nhân vô hiệu bao gồm những loại giấy tờ sau đây:

- Đơn xin công bố hôn nhân vô hiệu<sup>27</sup>.
- Bản tường trình hôn phối<sup>28</sup>.
- Giấy chứng nhận Rửa tội, Thêm sức, Hôn phối<sup>29</sup>.
- Giấy đăng ký kết hôn ở chính quyền địa phương<sup>30</sup>.
- Giấy ly dị dân sự<sup>31</sup>.
- Những giấy tờ khác có giá trị làm chứng cho việc hôn nhân vô hiệu<sup>32</sup>, như giấy kết luận bệnh án, thư từ...

### B. Bản tường trình hôn phối<sup>33</sup>

#### 1) Thông tin cá nhân của nguyên đơn và bị đơn

Tên thánh, họ và tên, ngày tháng năm sinh của nguyên đơn, nghề nghiệp, địa chỉ đầy đủ, số điện thoại, địa chỉ email. Được giáo dục văn hóa và đức tin như thế nào? Có khả năng gì? Tính cách đặc biệt? Sinh hoạt ở Giáo xứ, Giáo phận. Cũng vậy đối với bị đơn (nếu có thể được).

#### 2) Thời gian quen biết nhau

Nguyên đơn kể lại những gì có liên quan đến tình yêu, hoàn cảnh gặp gỡ; tiếng sét ái tình khi gặp nhau; người khác làm mai làm mối? Những trao đổi qua email, qua điện thoại, facebook,... Thời gian tìm hiểu nhau kéo dài bao lâu? Thực sự có tìm hiểu và biết rõ về nhau? Những kế hoạch tương lai sẽ thực hiện sau khi làm đám cưới?

#### 3) Thời gian đính hôn và chuẩn bị làm đám cưới (dân sự và tôn giáo)

Ngày tháng năm đăng ký hôn nhân dân sự (ở chính quyền địa phương); ngày tháng năm cử hành hôn phối, tên Nhà thờ, Giáo xứ, Giáo phận, số lượng người tham dự cử hành hôn phối. Phản ứng của cha mẹ, bà con và bạn bè về kế hoạch làm đám cưới? Ý chí tự do kết hôn? Có những dấu hiệu nào bất thường trong thời gian đính hôn, trong nghi lễ hôn phối, trong tuần “trăng mật”?

#### 4) Liên quan đến đời sống chung

Việc “chung sống chung tình” được thực hiện như thế nào? Có hạnh phúc thật sự trong đời sống gia đình? Những bất thường nào trong đời sống vợ chồng? Vấn đề tình dục (chuyện chăn gối) vợ chồng? Sinh sản con cái? Những hòa hợp hay xung đột trong gia đình? Đời sống vợ chồng kéo dài được bao lâu?

<sup>26</sup> Hiện nay, hồ sơ có thể gửi đến một trong ba Linh mục sau đây: Lm. Chánh án Antôn Dương Quỳnh (Gx. Phanxicô), Lm. Thẩm phán Phanxicô Xavie Nguyễn Thiện Nhân (Gx. Phú Hậu) và Lm. Thẩm phán Barnaba Trần Đình Phục (Tiền Chung Viện).

<sup>27</sup> Có thể viết theo mẫu đơn (x. tờ mẫu riêng)

<sup>28</sup> Xem phần B.

<sup>29</sup> Xin những giấy tờ này nơi Linh mục Quản xứ. Nộp cho Tòa án hôn phối bản sao.

<sup>30</sup> Nộp bản sao, nếu có giấy tờ này.

<sup>31</sup> Giấy công bố ly dị của tòa án dân sự. Nộp cho Tòa án hôn phối bản sao.

<sup>32</sup> Nếu có những giấy tờ này, đặc biệt liên quan đến tâm bệnh.

<sup>33</sup> Nên viết bản tường trình dài khoảng 2-3 trang A4 là đủ. Nguyên đơn nên nhờ Cha Quản xứ hoặc một Linh mục giúp đỡ trong việc viết Bản Tường trình.

### 5) Đổ vỡ

Hãy kể ra và giải thích những lần xung đột, hoặc những lần hòa giải; Hoàn cảnh và lý do chính yếu nào đã đưa đến đổ vỡ? Ai là người đầu tiên đã đề nghị ly dị? Phản ứng của người phối ngẫu? Ngày tháng năm Tòa án dân sự công bố ly dị.

### 6) Vô hiệu hôn nhân

Nêu lý do mà nguyên đơn nghĩ rằng hôn nhân của mình, dù đã cử hành và chung sống, vẫn là vô hiệu. Đây là phần chính yếu của Tờ Tường trình, nguyên đơn cần suy nghĩ chính chắn. Nguyên đơn nên xin một Linh mục giúp đỡ trong việc viết phần này.

### 7) Sau khi đổ vỡ

Hoàn cảnh của mỗi người? Những kế hoạch nào về tương lai gần và xa? Con cái sống chung với ai? Trách nhiệm chăm sóc chúng? Chu cấp tiền bạc?

### 8) Tình trạng sống hiện nay

Ly dị, ly thân, tái hôn, sống chung ngoài hôn nhân? Có thêm những đứa con?

### 9) Những người làm chứng

Nguyên đơn đưa ra ít là 3 người làm chứng, nghĩa là 3 người biết rõ vụ việc đã được viết trong Bản Tường trình. Nguyên đơn nêu rõ tên thánh, họ tên, địa chỉ đầy đủ, điện thoại của các người làm chứng này.

### 10) Cuối bản tường trình

Ghi rõ nơi làm bản tường trình hôn phối, ngày tháng năm, và ký tên.

## C. Mẫu đơn xin công bố hôn nhân vô hiệu

**TỔNG GIÁO PHẬN HUẾ**

**GIÁO XỨ** .....

### **ĐƠN XIN CÔNG BỐ HÔN NHÂN VÔ HIỆU**

**Kính gửi: Tòa án Hôn phối Tổng Giáo phận Huế**

Tôi tên là (tên thánh, họ và tên): .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Địa chỉ hiện nay: .....

Số điện thoại: .....

Email: .....

**Kính xin Tòa án Hôn phối Tổng Giáo phận Huế thẩm tra và công bố hôn nhân của chúng tôi là vô hiệu, hôn nhân mà tôi đã cử hành:**

Ngày: .....

Tại Giáo xứ: .....

Giáo phận: .....

Với (tên thánh, họ và tên): .....

Ngày tháng năm sinh: .....

Tôn giáo: .....

Địa chỉ hiện nay: .....

Số điện thoại: .....

Email: .....

**Đời sống chung của chúng tôi sau ngày kết hôn kéo dài:.....năm.**

**Chúng tôi sống với nhau có: .....đứa con.**

**Ly dị hôn nhân dân sự được công bố ngày:.....**

**Tại: .....**

**Tình trạng tôi đang sống hiện nay <sup>34</sup>:.....**

**Tôi nghĩ rằng hôn nhân của chúng tôi đã không thành sự vì lý do<sup>35</sup>:**

**Những nhân chứng cho tình trạng hôn nhân của tôi là<sup>36</sup>:**

1) Họ và tên: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Email: .....

2) Họ và tên: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Email: .....

3) Họ và tên: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Email: .....

**Lưu ý:**

*Nguyên đơn có thể hỏi Bị đơn có đồng ý nội dung trong đơn này không. Nếu không, Bị đơn cho Tòa án hôn phối của Giáo phận biết ý kiến của mình.*

Làm tại:....., ngày .....tháng.....năm.....

Nguyên đơn

(ký tên)

Linh mục Quản xứ xác nhận cư sở  
hoặc bán cư sở <sup>37</sup> của Nguyên đơn:

Linh mục Quản xứ

(ký tên, đóng dấu)

<sup>34</sup> Ly thân, ly dị, tái hôn, độc thân, sống như vợ chồng với ai, từ năm nào, có bao nhiêu đứa con.

<sup>35</sup> Nguyên nhân chính yếu khiến cho Nguyên đơn nghĩ rằng hôn nhân của mình vô hiệu.

<sup>36</sup> Cf. GL 1983 đ. 1547-1571. Ghi tên những người làm chứng cho hôn nhân của mình (Bố mẹ, anh chị em, bạn bè).

<sup>37</sup> GL 1983, đ.102: “§1. **Cư sở** được thủ đắc do việc cư ngụ trong địa hạt của một Giáo xứ hay ít ra của một Giáo phận, với **ý định sẽ ở đó vĩnh viễn**, nếu không có gì thay đổi, hoặc việc cư ngụ đã được kéo dài **năm năm trọn**. §2 **Bán cư sở** được thủ đắc do việc cư ngụ trong địa hạt của một Giáo xứ hay ít ra của một Giáo phận, với **ý định sẽ ở đó ít là ba tháng** nếu không có gì thay đổi, hoặc việc cư ngụ đã thực sự được kéo dài **suốt ba tháng**. §3 **Cư sở** hay bán cư sở trong địa hạt của một Giáo xứ được gọi là cư sở hay bán cư sở thuộc Giáo xứ, trong địa hạt của một Giáo phận, dẫu không ở trong Giáo xứ, thì được gọi là cư sở hay bán cư sở thuộc Giáo phận”.

## Kết luận

Không có gì đau khổ hơn khi tham dự Thánh Lễ mà không được rước Lễ, vì những ràng buộc có thể tháo gỡ được trong hôn nhân, nhưng chưa thực hiện được. Một trong những trách nhiệm của Linh mục Quản xứ là đi tìm con chiên “rời” trong Giáo xứ của mình để đem về cùng Chúa. Hy vọng với tài liệu ngắn gọn và thực tế này, các Linh mục Quản xứ giúp giáo dân của mình đang trong tình trạng đau khổ biết làm những thủ tục cần thiết để đệ đơn xin cứu xét vô hiệu hôn nhân. Bởi vì, năm nay 2020, Tổng Giáo phận Huế mở Năm Thánh với ơn toàn xá, đánh dấu 170 năm thành lập Giáo phận. Tất cả mọi con cái trong Giáo phận được mời gọi chuẩn bị tâm hồn để đón nhận những Ân sủng dồi dào của Thiên Chúa.

## Tài liệu tham khảo

1. BAMBERG Anne, *Procédures matrimoniales en droit canonique*, Paris, Ellipses, 2011.
2. BIANCHI Paolo, *When is marriage null? Original Italian ediction, 1998 by Ancora Editrice, Milan. Translated by MICHEL J. MILLER, M. A. THEOL, Ignatius Press, San Francisco, 2015.*
3. BỘ GIÁO LUẬT 1983, Bản dịch của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội, 2016.
4. CODE DE DROIT CANONIQUE ANNOTE, Traduction et adaptation française des commentaires de l'Université pontificale de Salamanque, publiés sous la direction du Professeur Lamberto de ECHEVERRIA, Cerf et Tardy, 1989.
5. CODEX IURIS CANONICI, Pontificia Commissio Codici Iuris Canonici Authentice Interpretando, Libreria Editrice Vaticana, 1989.
6. Conseil pontifical pour les textes législatifs, *Dignitas Connubii*, 25/01/2005.
7. ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, *Pastor Bonus*, 28/06/1988, AAS, 80, 1988, tr.841-934.
8. ĐGH PHANXICÔ, *Mitis Iudex Dominus Iesus* (15/08/2015).
9. GEOFFREY Robinson, *Mariage, divorce et nullité*, Novalis / Le Chalet, 1986.
10. Hội Đồng Giám Mục Québec, Canada, *Chỉ nam Giáo luật và mục vụ*, Học viện Đa Minh, 2014. Nguyên bản tiếng Pháp Guide Canonique et Pastoral au Service des Paroisses.
11. LAWRENCE G. WRENN, *The Invalid Marriage*, Canon Law Society of America, Washington DC, 1998.
12. LÊ Ngọc Dũng, *Cẩm nang mục vụ Giáo luật Bí tích hôn nhân*, Nxb. Tôn giáo, 2017.
13. *Mitis Iudex Dominus Iesus* in Revue de Droit Canonique, tome 67/1, Strasbourg, 2017.
14. PHAN Tấn Thành, *Tài sản, chế tài, tố tụng trong Giáo hội. Giải thích quyền 5-6-7 Giáo luật*.
15. Tài liệu Khóa Tư Pháp từ ngày 25/2 đến ngày 02/03 năm 2019 tại Tòa Giám mục, Giáo phận Nha Trang.
16. TRẦN Ngọc Tín, *Giáo luật và tố tụng*.
17. VERNAY Jacques – BRAILLARD Bénédicte – PEGOURIER Patrick, *L'ABC des nullités de mariages catholiques*, Nouvelle Cité, 2018.
18. VERNAY Jacques, *L'Eglise catholique casse-t-elle les mariages?* Fleurus / Tardy, 1990.

# Mục lục

|   |    |
|---|----|
| Mở đầu .....  | 1  |
| I. Cơ cấu tòa án trong Giáo Hội .....                                   | 1  |
| A. Tổ chức tòa án: Cấp một, cấp hai và Tông tòa .....                   | 1  |
| 1. Tòa án cấp một: Tòa án Giáo phận hoặc liên Giáo phận.....            | 1  |
| 2. Tòa án xét xử cấp hai .....  | 3  |
| 3. Các tòa án Tông tòa .....  | 3  |
| B. Nhân sự trong một tòa án hôn phối.....                               | 4  |
| 1. Tòa án xét xử thông thường (cf. đ.1673 §3).....                      | 4  |
| 2. Tòa án hôn phối theo Tông thư <i>Mitis Iudex Dominus Iesus</i> ..... | 6  |
| C. Những lý do tiêu hôn.....  | 7  |
| 1. Những ngăn trở kết hôn .....   | 8  |
| 2. Những hà tỳ trong sự ưng thuận kết hôn .....                         | 8  |
| 3. Thiếu hình thức Giáo luật .....                                      | 8  |
| II. Hồ sơ nguyên đơn xin công bố hôn nhân vô hiệu.....                  | 9  |
| A. Những loại giấy tờ cần thiết trong bộ hồ sơ.....                     | 9  |
| B. Bản tường trình hôn phối .....                                       | 9  |
| C. Mẫu đơn xin công bố hôn nhân vô hiệu.....                            | 10 |
| Kết luận.....   | 12 |
| Tài liệu tham khảo .....  | 12 |
| Mục lục .....   | 13 |